TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12 /2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 94 ấp M, xã M, Tp. M, tỉnh T

Bị đơn: Ông Ngô Hồng PH, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số M tổ M, ấp M, xã T, Tp. M, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng Th với anh Ngô Hồng PH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con **c**hung tên Ngô Hồng S, sinh ngày 07/04/2013 và Ngô Tường V, sinh ngày 24/03/2015. Chị Nguyễn Thị Mộng Th và anh Ngô Hồng PH thỏa thuận thống nhất: giao con chung Ngô Hồng S sinh ngày 07/4/2013, cho anh Ngô Hồng PH trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi lao động được. Giao con chung Ngô Tường V, sinh ngày 24/3/2015

cho chị Nguyễn Thị Mộng Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuôi lao động được. Cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con, do bên nuôi con không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mộng Th tự nguyện nộp, chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0000980 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHA Tp Mỹ Tho;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Các đương sự:
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sắc Ly